

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2019/HS-ST
Ngày 04 - 4 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Thu Trang

Ông Phạm Đức Toàn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 4 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 49/2019/TLST-HS ngày 08 tháng 3 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2019/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 3 năm 2019 đối với bị cáo:

Đặng Việt D; Giới tính: Nam; Sinh ngày 02/10/1982 tại Thái Bình; Nơi cư trú: Số nhà 48, Ngõ 12, đường Hoàng Công Chất, Tổ 50, phường T, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Đặng Quang Hòa (đã chết) và bà Hoàng Thị Sấn; Vợ là: Bùi Thị Hoài, có 02 con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân Thân: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 263/QĐ/XPVPHC ngày 23/11/2007 của Công an thành phố Thái Bình, phạt 200.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”, đã chấp hành xong ngày 23/11/2007; Quyết định số 35/QĐ – UBND ngày 16/01/2008 của chủ tịch UBND thành phố Thái Bình về việc áp dụng biện pháp đưa vào Trung tâm chữa bệnh - Giáo dục – Lao động xã hội thời hạn 12 tháng do nghiện ma túy, chấp

hành xong ngày 16/01/2009; Quyết định số 2092/QĐ – UBND ngày 31/8/2010 của chủ tịch UBND thành phố Thái Bình về việc áp dụng biện pháp đưa vào Trung tâm chữa bệnh- Giáo dục – Lao động xã hội thời hạn 12 tháng do nghiện ma túy, chấp hành xong ngày 01/9/2011. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/12/2018 đến ngày 17/12/2018 chuyển tạm giam đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người chứng kiến:*

+ Ông Phạm Hải H, sinh năm 1950. Nơi cư trú: Số nhà 03, Tổ 38, phường T, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

+ Ông Tăng Đình C, sinh năm 1957. Nơi cư trú: Số nhà 41, Ngõ 28, phố Đ, phường T, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

(Ông Hòa, ông Chiêu vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 15 phút, ngày 14/12/2018 tại khu vực Đô thị 379, phường T, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, Đặng Việt D bị bắt quả tang đang tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo D tự nguyện giao nộp 01 xi lanh bơm tiêm bằng nhựa trong suốt, bên trong có chứa chất bột màu trắng dạng cục, D khai là Hêrôin vừa mua được để sử dụng cho bản thân. Quản lý của bị cáo 01 xe máy nhãn hiệu DETECH màu xanh – đen, biển số 17B9 -244.88; số tiền 185.000 đồng và 01 điện thoại di động SamSung màu vàng đã cũ.

Tại bản kết luận giám định số 422/KLGD - PC09 ngày 14/12/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: Mẫu gửi giám định thu của Đặng Việt D là ma túy, loại Hêrôin, có khối lượng 0,1756 gam (Không phải một nghìn bảy trăm năm mươi sáu gam).

Tại bản cáo trạng số 43/KSĐT ngày 15/01/2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình truy tố Đặng Việt D về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Đặng Việt D khai nhận: do nghiện Hêrôin nên 15 giờ ngày 14/12/2018, D điều khiển xe máy biển kiểm soát 17B9 – 244.88 từ nhà đến khu vực đường Ngô Thì Nhậm, Tổ 25, phường T, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, tại đây D gặp và mua của một người nam giới khoảng 30 tuổi không quen biết được một gói ma túy bên ngoài gói bằng giấy trắng, bên

trong có chứa chất bột màu trắng dạng cục với giá 250.000 đồng sau đó đi tìm chỗ sử dụng. Khi D vừa đổ toàn bộ số ma túy vào trong xilanh thì bị phát hiện bắt quả tang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Đặng Việt D như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố Đặng Việt D phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đặng Việt D từ 15 (mười lăm) tháng tù đến 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14/12/2018.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy thu của bị cáo được hoàn trả sau giám định và 01 bom kim tiêm bằng nhựa được niêm phong trong phong bì ghi “số 442/KLGD mẫu vật hoàn trả sau giám định”. Trả lại bị cáo 01 xe máy nhãn hiệu DETECH màu xanh – đen, biển số 17B9 -244.88, số tiền 185.000 đồng và 01 điện thoại di động SamSung màu vàng đã cũ.

Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình đã truy tố và không tranh luận về các vấn đề khác. Bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử quyết định mức hình phạt thấp nhất cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra và truy tố cũng như tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và còn được chứng minh bằng: Biên bản bắt người phạm tội quả tang (Bút lục số: 16,17); Biên bản niêm phong vật chứng (Bút lục số 18); Bản kết luận giám định (Bút lục số 40); Lời khai của những người chứng kiến là ông Phạm Hải H và ông Tăng Đình C (Bút lục từ số 74 đến 83) cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 15 giờ 15 phút ngày 14/12/2018 tại khu vực Đô Thị 379, phường T, thành phố Thái Bình, bị cáo Đặng Việt D có

hành vi tàng trữ trái phép 0,1756 gam (Không phải một nghìn bảy trăm năm mươi sáu gam) Hêrôin với mục đích sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo Đặng Việt D đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy quy định: “1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...c) *Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam*”.

[3] Hành vi của bị cáo Đặng Việt D là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến độc quyền quản lý các chất gây nghiện của nhà nước, làm lan tràn tệ nạn ma túy trong cộng đồng, gây nhiều tác động xấu đến xã hội. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi do mình thực hiện, nhưng vì mắc nghiện nên vẫn tàng trữ để sử dụng. Do vậy Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình truy tố bị cáo Đặng Việt D về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội.

[4] Về nhân thân và tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Đặng Việt D từng bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp và hai lần bị xử lý hành chính bằng biện pháp cai nghiện bắt buộc nhưng đã hết thời gian bị coi là đã bị xử lý hành chính, bị cáo không có tiền án, không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự. Quá trình xét xử bị cáo khai báo thành khẩn, nên Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự giảm cho bị cáo một phần hình phạt. Tuy nhiên Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình mới có tác dụng giáo dục, cải tạo đối với bị cáo và cũng là để phòng ngừa chung.

[5] Khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự còn quy định: “ Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”, do bị cáo lao động tự do, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng của vụ án: Theo quy định tại Điều 46 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, số ma túy quản lý của Đặng Việt D là vật Nhà nước cấm lưu hành, cấm tàng trữ và 01 bơm kim tiêm bằng nhựa không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy. Đối với chiếc xe máy DETECH màu xanh – đen, biển số 17B9 -244.88 là tài sản của D dùng phục vụ nhu cầu đi lại sinh hoạt hàng ngày của gia đình nên trả lại cho bị cáo. Đối với số tiền 185.000 đồng và 01 điện thoại di động SamSung màu vàng đã cũ không liên quan đến hành vi phạm tội, trả cho bị cáo nhưng quản lý để đảm bảo thi hành án.

[7] Về nguồn gốc số ma túy: Bị cáo khai mua của một người nam giới khoảng 30 tuổi không biết tên, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp tiền án phí theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106; Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Đặng Việt D phạm tội “Tàng Trữ trái phép chất ma túy”.

2. Xử phạt bị cáo Đặng Việt D 13 (mười ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14/12/2018.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy tịch thu của Đặng Việt D hoàn trả sau giám định và 01 bơm kim tiêm bằng nhựa trong suốt được niêm phong trong phong bì ghi: “số 422/KLGD - PC09 mẫu vật hoàn trả sau giám định”.

Trả lại bị cáo Đặng Việt D 01 chiếc xe máy DETECH màu xanh – đen, biển số 17B9 -244.88 . Trả lại bị cáo nhưng quản lý để đảm bảo thi hành án số tiền 185.000 đồng và 01 điện thoại di động SamSung màu vàng đã cũ.

(Chi tiết vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng đã được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình ngày 08/3/2019 và Biên lai thu tiền số 0001416 ngày 08/3/2019).

4. Về án phí: Bị cáo Đặng Việt D phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ

thẩm.

Bị cáo Đặng Việt D có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 04/4/2019.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- VKSND TP. Thái Bình;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS TP. Thái Bình;
- Cơ quan điều tra CATP Thái Bình;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Bình;
- Trại tạm giam/Nhà tạm giữ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thu Hiền

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA

Nguyễn Thị Thu Hiền

Nơi nhận:

- *Người tham gia tố tụng;*
- *VKSND TP. Thái Bình;*
- *VKSND tỉnh Thái Bình;*
- *Chi cục THADS TP. Thái Bình;*
- *Cơ quan điều tra CATP Thái Bình;*
- *Sở tư pháp tỉnh Thái Bình;*
- *Trại tạm giam/Nhà tạm giữ;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Thị Thu Hiền